



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒNG TIẾN
BAN KIỂM SOÁT**

Dự thảo 1
Ngày 28/03/2026

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

---00---

TP HCM, ngày 18 tháng 04 năm 2025

**BÁO CÁO THẨM TRA CỦA BAN KIỂM SOÁT VỀ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SXKD
VÀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒNG TIẾN NĂM 2025**

- Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm Soát được quy định trong luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Đồng Tiến;
- Căn cứ vào các quy định của Luật kế toán và hệ thống các chuẩn mực kế toán Việt Nam đã ban hành;
- Căn cứ vào kết quả kiểm toán độc lập báo cáo tài chính năm 2025 của Cty TNHH kiểm toán NVA.

Ban kiểm soát báo cáo Đại Hội Đồng Cổ Đông kết quả thẩm tra báo cáo tài chính và kết quả hoạt động SXKD của Công ty Cổ phần Đồng Tiến năm 2025 như sau :

I/ VỀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2025 :

Ban kiểm soát đã thực hiện việc thẩm tra báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty cổ phần Đồng Tiến và thống nhất xác nhận kết quả như sau :

Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của đơn vị tại thời điểm 31/12/2025, đồng thời phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Ban kiểm soát xác nhận số liệu trong Báo cáo tổng kết của HĐQT và Tổng giám đốc năm 2025 là đúng với Báo cáo tài chính đã kiểm toán của Công ty.

Các chỉ tiêu về tình hình tài chính năm 2025 như sau :

A / Vốn Và Tài Sản Của Công Ty Tại Thời Điểm 31/12/2025 :

<u>1/ TÀI SẢN</u>	<u>963.357.711.916</u>
<u>a/ Tài sản ngắn hạn</u>	<u>830.496.146.251</u>
- Tiền và các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	204.806.898.146
- Phải thu khách hàng	351.469.968.514
- Phải thu khác	22.869.749.552
- Hàng tồn kho	218.905.738.282
- Tài sản ngắn hạn khác	32.443.791.757
<u>b/ Tài sản dài hạn</u>	<u>132.861.565.665</u>
- Tài sản cố định hữu hình	97.709.545.528
+ Nguyên giá	482.288.511.398
+ Giá trị hao mòn lũy kế	(384.578.965.870)
- Tài sản cố định vô hình	10.831.429.607
+ Nguyên giá	15.783.623.909
+ Giá trị hao mòn lũy kế	(4.952.194.302)
- Chi phí XDCB dở dang	
- Đầu tư vào công ty con, liên kết	36.713.120.000
- Đầu tư góp vốn đơn vị khác	2.000.000.000
- Tài sản dài hạn khác	5.157.566.475
- Phải thu dài hạn khác	70.000.000

2/ NGUỒN VỐN**a/ Nợ phải trả**

	963,357,711,916
	685,975,632,006
- Phải trả người bán	131,503,065,683
- Người mua trả tiền trước	14,619,219,163
- Thuế phải nộp	3,755,458,659
- Phải trả người lao động	243,750,741,291
- Chi phí phải trả ngắn hạn	2,215,970,600
- Vay và nợ ngắn hạn	238,120,330,160
- Vay và nợ dài hạn	1,226,530,500
- Phải trả khác	13,204,530,327
- Quỹ khen thưởng phúc lợi	37,579,785,623

b/ Vốn chủ sở hữu

	277,382,079,910
- Vốn góp chủ sở hữu	57,374,840,000
- Quỹ đầu tư phát triển	60,104,889,697
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	159,902,350,213
+ LNST chưa phân phối đến cuối kỳ trước	78,020,341,442
+ LNST chưa phân phối kỳ này	81,882,008,771

B. Kết Quả Kinh Doanh :**1/ DOANH THU, THU NHẬP :****2,122,748,027,883****a/ Doanh thu Sản Xuất****2,085,804,193,485**

- Doanh thu gia công	1,896,995,592,349
- Doanh thu FOB + khác	188,808,601,136

b/ Doanh thu tài chính + thu nhập khác**36,943,834,398****2/ TỔNG CHI PHÍ :****1,943,984,958,872**

- Giá vốn	1,713,730,074,613
- Chi phí quản lý + bán hàng	202,109,399,580
- Chi phí tài chính + chi phí khác	28,145,484,679
Trong đó : Lãi vay & chiết khấu thanh toán	10,873,919,930

3/ LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ :**178,763,069,011**

- Thuế TNDN hiện hành	37,254,659,053
-----------------------	----------------

4/ LỢI NHUẬN SAU THUẾ :**141,508,409,958****II/ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐẦU TƯ :**

Cty đã thực hiện đầu tư theo đúng nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và biên bản Hội đồng quản trị phê duyệt.

1/ Đầu tư trong năm :**27.688.324.927 đ**

STT	Tên Tài sản	Số lượng	Thành Tiền	Ghi Chú
1	MMTB Các Loại	333	14,715,060,940	
2	HT điện, Trạm điện	2	1,242,079,640	
3	HT đo thùng bằng camera	5	1,095,000,000	
4	Máy cắt, trái vải tự động	14	9,150,213,088	
5	Xe tải thùng kín ISUZU	1	597,685,185	
6	TSCĐ phục vụ quản lý	14	888,286,074	
	Tổng Cộng	364	27,688,324,927	

2/ Tài sản cố định giảm trong kỳ :

STT	Tên Tài sản	Số lượng	Nguyên giá	Giá Trị còn lại	Giá Thanh Lý
I	MMTB + TB quản lý	2	1,529,902,571	-	97,777,778
1	Thanh lý bàn ghế Khánh Tiết	1	685,090,909	-	27,777,778
2	Thanh lý Trạm Biển Áp hư hỏng	1	844,811,662	-	70,000,000
II	Phương tiện vận tải	1	312,229,267	-	52,727,273
1	Thanh lý Ô tô tải hư hỏng	1	312,229,267	-	52,727,273
	Tổng cộng	3	1,842,131,838		150,505,051

III/ VAY NGẮN VÀ DÀI HẠN :

<u>Nội dung</u>	<u>01/01/2025</u>	<u>31/12/2025</u>	<u>Chênh lệch</u>	<u>Ghi Chú</u>
a. Ngắn hạn :	312.633.635.597	233.702.330.160	-78.931.305.437	
+ N/ hàng VCB Đồng nai	157.437.836.368	116.707.937.970	-40.729.898.398	
+ N/ hàng ACB Tp.HCM	31.867.207.200	48.788.218.050	16.921.010.850	
+ N/ hàng BIDV Biên Hòa	123.328.592.029	68.206.174.140	-55.122.417.889	
b. Dài hạn	21.036.891.988	4.418.000.000	-16.618.891.988	
+ Vay Quỹ ĐTPT Tỉnh	21.036.891.988	4.418.000.000	-16.618.891.988	
Tổng Cộng (a + b)	333.670.527.585	238.120.330.160	-95.550.197.425	

Trong đó:

+ Tiền vay Quỹ đầu tư Đồng Nai để Xây dựng Nhà xưởng - KCN Amata + XN 3, đầu tư mua MMTB, lãi vay 7%/năm, thời gian vay 8 năm.

IV/ PHÂN TÍCH TỶ SUẤT LỢI NHUẬN :

1/ Phân tích tỷ suất lợi nhuận :

a/ Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu :

	<u>Năm 2025</u>	<u>Năm 2024</u>
+ Tỷ suất LN trước thuế trên tổng DT	8.57	3.56
+ Tỷ suất LN sau thuế trên tổng DT	6.78	2.84
+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn điều lệ:	246.64	92.51

b/ Khả năng thanh toán :

+ Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn (lần)	0.89	0.82
+ Khả năng thanh toán nhanh (lần)	0.20	0.21
+ Nợ phải trả / Vốn CSH (lần)	2.47	3.62

c/ Tỷ số hiệu quả hoạt động :

+ Vòng quay khoản phải thu ngắn hạn (Vòng)	5.93	4.98
+ Kỳ thu tiền bình quân (ngày)	61	72
+ Vòng quay hàng tồn kho (Vòng)	8.15	7.91
+ Số ngày tồn kho (ngày)	44	46
+ Vòng quay vốn lưu động (vòng)	2.58	2.64

Các hệ số tài chính năm 2025 đều tốt hơn cùng kỳ và nằm trong mức an toàn cho phép, đặc biệt là nhóm các chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận tăng mạnh.

V/ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD:

<u>Nội Dung</u>	<u>ĐVT</u>	<u>T/Hiện</u> <u>2024</u>	<u>K/Hoạch</u> <u>2025</u>	<u>T/Hiện</u> <u>2025</u>	<u>% Tỷ Lệ</u> <u>Cùng Kỳ</u>	<u>% Tỷ Lệ</u> <u>H/Thành</u>
1/ Doanh thu SX chính	Tỷ đồng	1,868	1,900	2,086	111.7%	109.8%
2/ Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	66.44	70.00	178.76	269.1%	255.4%
3/ Lợi Nhuận sau thuế	Tỷ đồng	53.08	56.00	141.51	266.6%	251.7%
4/ Lao động B/quân trả lương	Người	3,218	3,400	3,526	109.6%	103.7%
5/ Thu nhập bình quân	Tr đồng	12.24	12.50	13.42	109.5%	107.4%

*** Tình hình SXKD 2025 của Cty Đồng Tiến như sau :**

Trong năm 2025, nguồn hàng thuận lợi cùng sự nỗ lực trong công tác điều hành sản xuất của Ban Tổng giám đốc, tinh thần tích cực của đi ngũ CB- CNV Công ty, nên các chỉ tiêu SX-KD chính của Cty đều đạt và vượt kế hoạch đề ra :

- + Doanh thu SXKD năm 2025 : **2.086 tỷ đồng, tăng 217 tỷ # tăng 11.7%** so cùng kỳ, và tăng **9.8%** kế hoạch.
- + Tuy nhiên, nếu loại các yếu tố khách quan thì lợi nhuận Cty còn : **128.8 tỷ đồng (178.8 tỷ - 50.0 tỷ) :**
 - Chi phí lãi vay giảm : 2.97 tỷ
 - Khấu hao giảm : 9.80 tỷ
 - Chênh lệch tỷ giá : 24.25 tỷ (tỷ giá tăng 3.6% so cùng kỳ)
 - Hoàn nhập DP hàng tồn kho : 8.02 tỷ
 - Thành phẩm xuất : **4.95 tỷ (Đẩy mạnh xuất thành phẩm tồn kho)**
(Thành phẩm tồn cuối năm 2025 thấp hơn cùng kỳ : 23.6 tỷ)
- Cộng : 50.00 tỷ**

VI/ NHẬN XÉT :

1. Công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Cty thực hiện đúng theo điều lệ và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị. Các nghị quyết của Hội đồng quản trị và các quyết định của Ban giám đốc phù hợp với thực tiễn hoạt động sản xuất kinh doanh.
2. Trong quá trình quản lý điều hành, Cty chưa có biểu hiện nào trái với qui định của luật pháp, điều lệ hoạt động và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Trên đây là báo cáo của Ban kiểm soát thẩm tra tình hình hoạt động và kết quả tài chính năm 2025 của Công ty Cổ phần Đồng Tiến, kính đề nghị Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Trâm Anh